

BỘ CÔNG THƯƠNG

TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI



BÀI VIẾT THÁNG 7/2026

**Các FTA tiếp tục là động lực thúc đẩy thương mại Việt Nam
trong nửa đầu năm 2026.**

Thuộc nhiệm vụ:

**Truyền thông về các chính sách, giải pháp, hoạt động nhằm phát triển xuất
nhập khẩu và công tác hội nhập, tận dụng cam kết quốc tế trên các bản tin và
trang thông tin điện tử của Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại**

Hà Nội, tháng 7/2026

Các FTA tiếp tục là động lực thúc đẩy thương mại Việt Nam trong nửa đầu năm 2026.

Trong bối cảnh kinh tế thế giới vẫn còn nhiều biến động, các Hiệp định thương mại tự do (FTA) tiếp tục khẳng định vai trò là động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng thương mại và mở rộng thị trường xuất nhập khẩu của Việt Nam.

Trong 6 tháng đầu năm 2026, hoạt động thương mại giữa Việt Nam với các thị trường có Hiệp định thương mại tự do (FTA) có những dấu hiệu tăng trưởng tích cực. Theo số liệu của Cục Hải quan Việt Nam, kim ngạch xuất khẩu sang các thị trường có FTA đạt 173,1 tỷ USD, chiếm khoảng 65% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước. Trong khi đó, nhập khẩu từ các thị trường này đạt 253,55 tỷ USD, chiếm hơn 95% tổng kim ngạch nhập khẩu.

Về xuất khẩu, các nước thành viên Hiệp định RCEP tiếp tục là thị trường lớn nhất của Việt Nam. Riêng tháng 6/2026, kim ngạch xuất khẩu sang nhóm thị trường này đạt 18,05 tỷ USD, tăng 9,02% so với tháng trước và tăng 29,61% so với cùng kỳ năm 2025. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu sang thị trường RCEP đạt 95,34 tỷ USD, tăng 22,07% so với cùng kỳ năm trước và chiếm 35,77% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước. Xuất khẩu sang các thị trường tham gia CPTPP đứng thứ hai với 40,03 tỷ USD, tăng 21,93%, chiếm 15,02% tổng kim ngạch xuất khẩu. Trong khi đó, xuất khẩu sang các thị trường tham gia EVFTA đạt 31,79 tỷ USD, tăng 16,27%; xuất khẩu sang Anh theo UKVFTA đạt 4,51 tỷ USD, tăng 16,34%; còn xuất khẩu tới thị trường EAEU đạt 1,43 tỷ USD, tăng 0,93%, là thị trường có tốc độ tăng thấp nhất trong nhóm FTA.

Ở chiều ngược lại, các nước thành viên RCEP cũng là nhóm thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam. Trong tháng 6/2026, kim ngạch nhập khẩu từ nhóm thị trường này đạt 39,35 tỷ USD, tăng 2,23% so với tháng trước và tăng 46,2% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2026, nhập khẩu từ RCEP đạt 208,64 tỷ USD, tăng 34,41% so với cùng kỳ năm 2025 và chiếm tới 78,29% tổng kim ngạch nhập khẩu của cả nước. Tiếp theo là nhập khẩu từ CPTPP với 33,09 tỷ USD, tăng 28,22%; EVFTA đạt 9,66 tỷ USD, tăng 15,82%; EAEU đạt 1,66 tỷ USD, tăng 24,64% và UKVFTA đạt 508,64 triệu USD, tăng 10,24%.

Cán cân thương mại giữa Việt Nam và các thị trường FTA tiếp tục có sự phân hóa rõ nét. EVFTA là thị trường mang lại mức thặng dư thương mại lớn nhất. Riêng trong tháng 6/2026, Việt Nam xuất siêu 4,10 tỷ USD; Lũy kế 6 tháng đầu

năm 2026, mức xuất siêu đạt 22,13 tỷ USD, nhờ kim ngạch xuất khẩu đạt 31,79 tỷ USD, cao hơn nhiều so với mức nhập khẩu 9,66 tỷ USD.

Ngược lại, RCEP tiếp tục là khu vực Việt Nam nhập siêu lớn nhất. Trong tháng 6/2026, mức nhập siêu đạt 21,29 tỷ USD; Lũy kế 6 tháng đầu năm, thâm hụt thương mại lên tới 113,30 tỷ USD khi kim ngạch nhập khẩu đạt 208,64 tỷ USD, cao gấp hơn hai lần kim ngạch xuất khẩu 95,34 tỷ USD. Mức nhập siêu lớn chủ yếu xuất phát từ nhu cầu nhập khẩu nguyên liệu, linh kiện, máy móc và thiết bị phục vụ sản xuất trong nước.

Đối với các thị trường tham gia CPTPP, Việt Nam tiếp tục duy trì xuất siêu 6,94 tỷ USD trong 6 tháng đầu năm 2026, trong khi UKVFTA ghi nhận mức xuất siêu gần 4 tỷ USD. Trái lại, quy mô thương mại với thị trường EAEU còn thấp nhưng Việt Nam vẫn nhập siêu 228,81 triệu USD.

Kết quả thương mại trong 6 tháng đầu năm 2026 cho thấy các FTA tiếp tục phát huy vai trò quan trọng trong thúc đẩy tăng trưởng xuất nhập khẩu của Việt Nam. Trong đó, RCEP giữ vị trí đối tác thương mại lớn nhất cả về xuất khẩu và nhập khẩu. Trong khi đó, EVFTA, CPTPP và UKVFTA tiếp tục tạo động lực mở rộng thị trường xuất khẩu và đóng góp tích cực vào cán cân thương mại, góp phần nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

NỘI DUNG BÀI VIẾT

- Tổng quan tình hình thương mại giữa Việt Nam với các thị trường FTA

Trong 6 tháng đầu năm 2026, Việt Nam tiếp tục duy trì thặng dư thương mại lớn với các thị trường có FTA như Liên minh châu Âu (thị trường thành viên EVFTA), Vương quốc Anh (UKVFTA) và các thị trường thành viên CPTPP, tuy nhiên vẫn thâm hụt thương mại với các thị trường thành viên RCEP và EAEU do nhu cầu nhập khẩu lớn các loại nguyên liệu, linh kiện, máy móc và thiết bị phục vụ sản xuất trong nước.

Trong đó, EU tiếp tục là thị trường mang lại mức thặng dư thương mại lớn nhất cho Việt Nam. Riêng trong tháng 6/2026, kim ngạch xuất khẩu sang thị trường này đạt 5,75 tỷ USD, trong khi nhập khẩu đạt 1,65 tỷ USD, đưa cán cân thương mại đạt mức thặng dư 4,10 tỷ USD. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2026, xuất khẩu sang EVFTA đạt 31,79 tỷ USD, nhập khẩu đạt 9,66 tỷ USD, qua đó tạo mức thặng dư thương mại lên tới 22,13 tỷ USD. Đây là mức thặng dư cao nhất trong số các nhóm thị trường thành viên FTA, khẳng định EU là một trong những thị trường xuất khẩu hiệu quả và mang lại giá trị gia tăng lớn cho nền kinh tế Việt Nam.

Ở chiều ngược lại, RCEP là thị trường Việt Nam thâm hụt thương mại lớn nhất. Trong tháng 6/2026, kim ngạch xuất khẩu sang nhóm thị trường này đạt 18,05 tỷ USD, trong khi nhập khẩu đạt 39,35 tỷ USD, đưa cán cân thương mại thặng dư 21,29 tỷ USD. Tính chung 6 tháng đầu năm 2026, xuất khẩu sang RCEP đạt 95,34 tỷ USD, trong khi nhập khẩu đạt 208,64 tỷ USD, đưa mức nhập siêu lên 113,30 tỷ USD. Đây cũng là mức thâm hụt thương mại lớn nhất trong các thị trường FTA.

Đối với nhóm thị trường thành viên CPTPP, Việt Nam tiếp tục duy trì thặng dư thương mại trong 6 tháng đầu năm 2026 với giá trị 6,94 tỷ USD, khi kim ngạch xuất khẩu đạt 40,03 tỷ USD, cao hơn mức nhập khẩu 33,09 tỷ USD. Mức thặng dư này cho thấy Hiệp định CPTPP tiếp tục phát huy hiệu quả trong việc mở rộng thị trường xuất khẩu của Việt Nam, đặc biệt đối với các nhóm hàng có lợi thế cạnh tranh như dệt may, da giày, nông sản, thủy sản và đồ gỗ.

Đối với UKVFTA, Việt Nam cũng duy trì trạng thái xuất siêu khá tích cực trong 6 tháng đầu năm, với mức thặng dư 4 tỷ USD. Kim ngạch xuất khẩu đạt 4,51 tỷ USD, trong khi nhập khẩu chỉ đạt 508,64 triệu USD. Trong khi đó, EAEU là thị trường có quy mô thương mại còn khiêm tốn nhưng Việt Nam vẫn ở trạng thái nhập siêu trong 6 tháng đầu năm 2026. Kim ngạch xuất khẩu đạt 1,43 tỷ USD, thấp hơn mức nhập khẩu 1,66 tỷ USD, khiến cán cân thương mại thâm hụt 228,81 triệu USD.

Bảng 1: Cán cân thương mại của Việt Nam với các thị trường thành viên thuộc các Hiệp định FTA

Thị trường	Tháng 6/2026 (triệu USD)			6 tháng năm 2026 (triệu USD)		
	Xuất khẩu	Nhập khẩu	Cán cân thương mại	Xuất khẩu	Nhập khẩu	Cán cân thương mại
FTA EVFTA	5.753,02	1.652,12	4.100,90	31.786,40	9.655,20	22.131,20
FTA CPTPP	7.465,89	5.891,91	1.573,98	40.028,12	33.089,20	6.938,92
FTA UKVFTA	864,26	84,47	779,78	4.508,05	508,64	3.999,41
FTA EAEU	240,37	335,24	-94,86	1.431,41	1.660,22	-228,81
FTA RCEP	18.054,89	39.348,17	-21.293,28	95.340,23	208.640,77	-113.300,54

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam

Về xuất khẩu

Theo số liệu của Cục Hải quan Việt Nam, trong 6 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu sang các thị trường có FTA đạt 173,1 tỷ USD, chiếm khoảng 65% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước, tiếp tục khẳng định các FTA là động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng xuất khẩu của Việt Nam.

Trong đó, RCEP tiếp tục là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam. Riêng trong tháng 6/2026, kim ngạch xuất khẩu sang nhóm thị trường thành viên RCEP đạt 18,05 tỷ USD, tăng 9,02% so với tháng trước và tăng 29,61% so với cùng kỳ năm 2025. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2026, xuất khẩu sang thị trường RCEP đạt 95,34 tỷ USD, tăng 22,07% so với cùng kỳ năm trước và chiếm 35,77% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước, tăng nhẹ so với mức 35,47% của cùng kỳ năm 2025. Với quy mô lớn cùng tốc độ tăng trưởng cao, RCEP tiếp tục là thị trường xuất khẩu trọng điểm, đóng góp lớn nhất vào tăng trưởng xuất khẩu của Việt Nam.

CPTPP là thị trường xuất khẩu đứng thứ hai của Việt Nam. Trong tháng 6/2026, kim ngạch xuất khẩu đạt 7,47 tỷ USD, tăng 7,76% so với tháng 5 và tăng 30,86% so với cùng kỳ năm trước. Đây là mức tăng khá tích cực, cho thấy hiệu quả từ việc doanh nghiệp tiếp tục khai thác tốt các cam kết mở cửa thị trường trong CPTPP, đặc biệt tại các thị trường như Canada, Mexico và các nước khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Tính chung 6 tháng đầu năm 2026, xuất khẩu sang CPTPP đạt 40,03 tỷ USD, tăng 21,93% so với cùng kỳ năm 2025 và chiếm 15,02% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước, cao hơn so với mức 14,91% của cùng kỳ năm trước.

Đối với thị trường EU (thành viên Hiệp định EVFTA), kim ngạch xuất khẩu trong 6 tháng đầu năm 2026 đạt 31,79 tỷ USD, tăng 16,27% so với cùng kỳ năm

trước. Mặc dù tốc độ tăng thấp hơn RCEP và CPTPP, thị trường này vẫn chiếm 11,93% tổng kim ngạch xuất khẩu cả nước, tiếp tục là khu vực xuất khẩu quan trọng của Việt Nam. Tuy nhiên, tỷ trọng xuất khẩu sang thị trường này đã giảm nhẹ từ 12,42% của 6 tháng đầu năm 2025 xuống còn 11,93% trong 6 tháng đầu năm nay.

Đối với Vương quốc Anh, kim ngạch xuất khẩu trong 6 tháng đầu năm 2026 đạt 4,51 tỷ USD, tăng 16,34% so với cùng kỳ năm 2025. Dù chỉ chiếm 1,69% tổng kim ngạch xuất khẩu, giảm nhẹ so với mức 1,76% của cùng kỳ năm trước, thị trường Vương quốc Anh vẫn duy trì đà tăng trưởng khá, tạo thêm dư địa cho các nhóm hàng có thể mạnh như dệt may, thủy sản, gỗ và nông sản.

Trong khi đó, các nước thành viên EAEU là nhóm thị trường có mức tăng trưởng thấp nhất trong các FTA. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu đạt 1,43 tỷ USD, chỉ tăng 0,93% so với cùng kỳ năm trước và chiếm 0,54% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước, giảm từ 0,64% của cùng kỳ năm 2025.

Bảng 2: Tình hình xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam theo các Hiệp định FTA trong tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2026

Thị trường	Tháng 6/2026 (Triệu USD)	So với tháng 5/2026 (%)	So với tháng 6/2025 (%)	6 tháng năm 2026 (Triệu USD)	So với 6 tháng năm 2025 (%)	Tỷ trọng (%)	
						6 tháng năm 2026	6 tháng năm 2025
Tổng	50.787,25	8,22	28,09	266.513,50	21,04	100	100
FTA RCEP	18.054,89	9,02	29,61	95.340,23	22,07	35,77	35,47
FTA CPTPP	7.465,89	7,76	30,86	40.028,12	21,93	15,02	14,91
FTA EVFTA	5.753,02	4,32	32,86	31.786,40	16,27	11,93	12,42
FTA UKVFTA	864,26	4,97	32,94	4.508,05	16,34	1,69	1,76
FTA EAEU	240,37	-5,44	4,18	1.431,41	0,93	0,54	0,64

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam

Về nhập khẩu

Theo số liệu của Cục Hải quan Việt Nam, trong 6 tháng đầu năm 2026, kim ngạch nhập khẩu từ các thị trường có FTA đạt 253,55 tỷ USD, chiếm hơn 95% tổng kim ngạch nhập khẩu của cả nước, cho thấy các thị trường FTA vẫn là nguồn cung hàng hóa chủ yếu của Việt Nam.

Trong đó, thị trường các nước thành viên RCEP tiếp tục là nguồn nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam. Riêng tháng 6/2026, kim ngạch nhập khẩu từ khu vực này đạt 39,35 tỷ USD, tăng 2,23% so với tháng 5/2026 và tăng mạnh 46,2% so với cùng kỳ năm 2025. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2026, nhập khẩu từ RCEP đạt 208,64

tỷ USD, tăng 34,41% so với cùng kỳ năm trước và chiếm tới 78,29% tổng kim ngạch nhập khẩu của cả nước, cao hơn đáng kể so với mức 70,50% của cùng kỳ năm 2025.

Đứng thứ hai là thị trường các nước thành viên CPTPP. Trong tháng 6/2026, kim ngạch nhập khẩu đạt 5,89 tỷ USD, tăng 7,71% so với tháng trước và tăng 29,63% so với cùng kỳ năm 2025. Đây là mức tăng khá tích cực, cho thấy hoạt động nhập khẩu từ các đối tác CPTPP tiếp tục được mở rộng nhờ việc tận dụng hiệu quả các ưu đãi thuế quan và nhu cầu bổ sung nguyên liệu, máy móc phục vụ sản xuất trong nước. Tính chung 6 tháng đầu năm 2026, nhập khẩu từ thị trường CPTPP đạt 33,09 tỷ USD, tăng 28,22% so với cùng kỳ năm trước và chiếm 12,42% tổng kim ngạch nhập khẩu của cả nước, cao hơn mức 11,72% của cùng kỳ năm 2025.

Đối với thị trường EVFTA, kim ngạch nhập khẩu trong 6 tháng đầu năm 2026 đạt 9,66 tỷ USD, tăng 15,82% so với cùng kỳ năm 2025. Tuy nhiên, tỷ trọng nhập khẩu từ thị trường này giảm nhẹ từ 3,79% trong nửa đầu năm 2025 xuống còn 3,62% trong 6 tháng đầu năm 2026.

Đáng chú ý, thị trường EAEU ghi nhận mức tăng trưởng khá tốt trong nửa đầu năm 2026. Kim ngạch nhập khẩu đạt 1,66 tỷ USD, tăng 24,64% so với cùng kỳ năm trước và chiếm 0,62% tổng kim ngạch nhập khẩu của cả nước, tăng nhẹ so với mức 0,60% của cùng kỳ năm 2025.

Trong khi đó, thị trường UKVFTA đạt kim ngạch nhập khẩu 508,64 triệu USD trong 6 tháng đầu năm 2026, tăng 10,24% so với cùng kỳ năm 2025. Tuy nhiên, tỷ trọng nhập khẩu từ thị trường này trong 6 tháng đầu năm so với cùng kỳ năm ngoái có sự suy giảm, cụ thể giảm nhẹ từ 0,21% xuống còn 0,19%.

Bảng 3: Tình hình nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam theo các Hiệp định FTA trong tháng 6 và 6 tháng năm 2026

Thị trường	Tháng 6/2026 (Triệu USD)	So với tháng 5/2026 (%)	So với tháng 6/2025 (%)	6 tháng năm 2026 (Triệu USD)	So với 6 tháng năm 2025 (%)	Tỷ trọng (%)	
						6 tháng năm 2026	6 tháng năm 2025
Tổng	50.787,25	8,22	28,09	266.513,50	21,04	100	100
FTA RCEP	39.348,17	2,23	46,2	208.640,77	34,41	78,29	70,50
FTA CPTPP	5.891,91	7,71	29,63	33.089,20	28,22	12,42	11,72
FTA EVFTA	1.652,12	-0,5	3,27	9.655,20	15,82	3,62	3,79
FTA EAEU	335,24	21,39	50,48	1.660,22	24,64	0,62	0,60
FTA UKVFTA	84,47	-20,19	20,07	508,64	10,24	0,19	0,21

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam

Kết quả đạt được trong 6 tháng đầu năm 2026 cho thấy các FTA tiếp tục là động lực quan trọng thúc đẩy thương mại và mở rộng thị trường xuất khẩu của Việt Nam. Trong bối cảnh kinh tế thế giới còn nhiều biến động, việc tận dụng hiệu quả các cam kết FTA sẽ góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, đa dạng hóa thị trường và duy trì đà tăng trưởng xuất nhập khẩu trong thời gian tới.

Tình hình xuất khẩu một số mặt hàng của Việt Nam sang các thị trường thành viên FTA

- *Mặt hàng cao su*

Theo số liệu từ Cục Hải quan Việt Nam, trong tháng 6/2026, kim ngạch xuất khẩu cao su đạt 242,83 triệu USD, tăng 61,57% so với tháng 5/2026 và tăng 1,35% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 6 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu đạt 1,23 tỷ USD, giảm 4,58% so với cùng kỳ năm 2025.

Trong các thị trường FTA, RCEP tiếp tục là thị trường xuất khẩu cao su lớn nhất của Việt Nam. Riêng tháng 6/2026, kim ngạch xuất khẩu cao su sang nhóm thị trường này đạt 173,01 triệu USD, tăng mạnh 55,49% so với tháng trước, nhưng vẫn giảm 6,27% so với cùng kỳ năm 2025. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2026, xuất khẩu cao su sang các thị trường RCEP đạt 927,02 triệu USD, giảm 8,12% so với cùng kỳ năm trước và chiếm tới 75,46% tổng kim ngạch xuất khẩu cao su sang các thị trường FTA, mặc dù tỷ trọng này đã giảm từ 78,36% của cùng kỳ năm 2025.

Đối với CPTPP, kim ngạch xuất khẩu cao su trong 6 tháng đầu năm 2026 đạt 78,71 triệu USD, tăng mạnh 52,74% so với cùng kỳ năm trước và nâng tỷ trọng từ 4% lên 6,41%. Đây là thị trường ghi nhận tốc độ tăng trưởng xuất khẩu mặt hàng cao su cao nhất trong nhóm các FTA, cho thấy doanh nghiệp Việt Nam đang tận dụng ngày càng hiệu quả các ưu đãi từ Hiệp định CPTPP để mở rộng xuất khẩu mặt hàng cao su.

Đối với thị trường EU, kim ngạch xuất khẩu cao su trong 6 tháng đầu năm đạt 41,89 triệu USD, giảm 5,36% so với cùng kỳ năm 2025 và chiếm 3,41% tổng kim ngạch xuất khẩu cao su sang các thị trường FTA, giảm nhẹ so với mức 3,44% của cùng kỳ năm trước. Còn với các thị trường thuộc Hiệp định EAEU, xuất khẩu cao su đạt 11,31 triệu USD trong 6 tháng đầu năm 2026, giảm mạnh 40,15% so với cùng kỳ năm trước. Tỷ trọng của thị trường này cũng giảm từ 1,47% trong 6 tháng đầu năm 2025 xuống còn 0,92% trong 6 tháng đầu năm 2026.

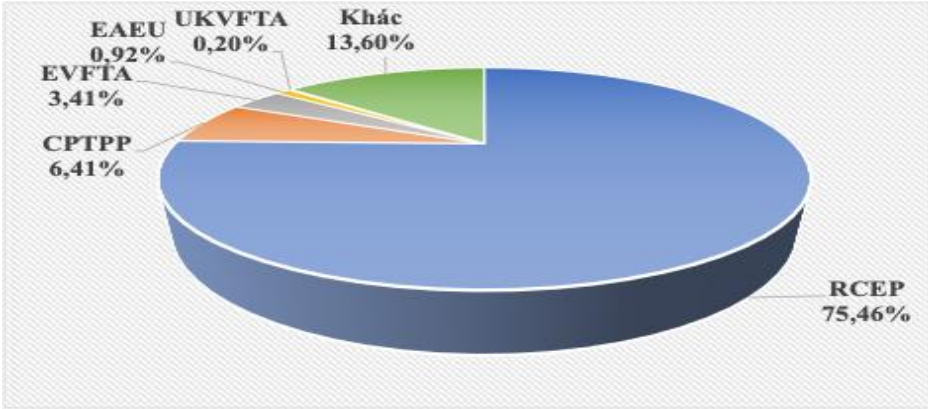
Trong khi đó, UKVFTA tuy có quy mô còn nhỏ nhưng ghi nhận tín hiệu tích cực. Kim ngạch xuất khẩu cao su trong 6 tháng đầu năm 2026 đạt 2,50 triệu USD, tăng 16,85% so với cùng kỳ năm trước; tỷ trọng cũng tăng từ 0,17% lên 0,20%. Mặc dù giá trị xuất khẩu chưa lớn, song Vương quốc Anh vẫn còn nhiều dư địa để doanh nghiệp cao su Việt Nam tiếp tục khai thác trong thời gian tới.

Bảng 4: Xuất khẩu mặt hàng cao su của Việt Nam sang các thị trường Hiệp định FTA trong tháng 6 và 6 tháng năm 2026

Thị trường	Tháng 6/2026 (Triệu USD)	So với tháng 5/2026 (%)	So với tháng 6/2025 (%)	6 tháng năm 2026 (Triệu USD)	So với 6 tháng năm 2025 (%)	Tỷ trọng (%)	
						6 tháng năm 2026	6 tháng năm 2025
Tổng	242,83	61,57	1,35	1228,57	-4,58	100	100
FTA RCEP	173,01	55,49	-6,27	927,02	-8,12	75,46	78,36
FTA CPTPP	26,27	115,28	128,3	78,71	52,74	6,41	4,00
FTA EVFTA	8,67	107,48	10,06	41,89	-5,36	3,41	3,44
FTA EAEU	2,96	15,39	-24,72	11,31	-40,15	0,92	1,47
FTA UKVFTA	0,29	109,73	-38,99	2,50	16,85	0,20	0,17

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam

Biểu đồ 1: Tỷ trọng xuất khẩu mặt hàng cao su của Việt Nam theo các thị trường FTA trong 6 tháng năm 2026



Nguồn: Tính toán từ số liệu Cục Hải quan Việt Nam

Mức cắt giảm thuế quan đối với mặt hàng cao su tính đến năm 2026 trong một số FTA:

FTA	Cam kết thuế quan đối với mặt hàng cao su tính đến năm 2026
EVFTA	Đến năm 2026, hầu hết các dòng thuế của EU đối với cao su thiên nhiên và nhiều sản phẩm từ cao su có xuất xứ Việt Nam đã được xóa bỏ hoặc giảm xuống 0% theo lộ trình của Hiệp định EVFTA. Đối với các mặt hàng còn áp dụng lộ trình, mức thuế đã giảm đáng kể so với trước khi Hiệp định có hiệu lực. Việc được hưởng ưu đãi thuế phụ thuộc vào việc đáp ứng quy tắc xuất xứ của EVFTA.
CPTPP	Các nước thành viên CPTPP cam kết xóa bỏ phần lớn thuế nhập khẩu đối với cao su và sản phẩm cao su theo lộ trình riêng của từng nước. Đến năm 2026, đa số các thị trường CPTPP đã cắt giảm sâu hoặc xóa bỏ thuế đối với nhiều dòng thuế cao su có xuất xứ Việt Nam.

FTA	Cam kết thuế quan đối với mặt hàng cao su tính đến năm 2026
UKVFTA	Cam kết thuế quan của UKVFTA cơ bản kế thừa EVFTA. Đến năm 2026, phần lớn các dòng thuế đối với cao su và sản phẩm cao su của Việt Nam xuất khẩu sang Vương quốc Anh đã được xóa bỏ hoặc giảm xuống mức rất thấp khi đáp ứng quy tắc xuất xứ của Hiệp định.
EAEU	Theo Hiệp định FTA Việt Nam - EAEU, nhiều dòng thuế đối với cao su và sản phẩm cao su được cắt giảm theo lộ trình. Đến giai đoạn 2025–2026, nhiều mặt hàng đã được hưởng mức thuế ưu đãi thấp hơn đáng kể so với thuế MFN, mặc dù mức độ mở cửa vẫn khác nhau giữa từng nhóm sản phẩm và từng nước thành viên trong Liên minh Kinh tế Á - Âu.
RCEP	RCEP áp dụng cơ chế cắt giảm thuế theo biểu cam kết của từng nước thành viên. Đến năm 2026, nhiều dòng thuế đối với cao su thiên nhiên và sản phẩm cao su đã được cắt giảm hoặc xóa bỏ theo lộ trình, đặc biệt tại các thị trường châu Á.

- Mặt hàng gôm, sứ

Theo số liệu từ Cục Hải quan Việt Nam, trong tháng 6/2026, kim ngạch xuất khẩu gôm sứ tới các thị trường FTA đạt 199,74 triệu USD, tăng mạnh 260,65% so với tháng 5/2026 và tăng 270,65% so với cùng kỳ năm 2025. Tính chung 6 tháng đầu năm 2026, xuất khẩu mặt hàng này tới các thị trường FTA đạt 477,33 triệu USD, tăng 50,81% so với cùng kỳ năm trước, cho thấy gôm sứ là một trong những nhóm hàng có tốc độ tăng trưởng khá trong các thị trường FTA.

Trong số các thị trường FTA, RCEP tiếp tục là thị trường xuất khẩu gôm sứ lớn nhất của Việt Nam. Riêng tháng 6/2026, kim ngạch xuất khẩu sang khu vực này đạt 38,98 triệu USD, tăng 60,57% so với tháng trước và tăng 61,45% so với cùng kỳ năm 2025. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2026, xuất khẩu sang RCEP đạt 149,99 triệu USD, tăng 15,7% so với cùng kỳ năm trước và chiếm 31,42% tổng kim ngạch xuất khẩu gôm sứ sang các thị trường FTA. Mặc dù vẫn giữ vị trí dẫn đầu về xuất khẩu mặt hàng này, song tỷ trọng của RCEP đã giảm đáng kể từ 40,96% xuống còn 31,42%, cho thấy cơ cấu thị trường xuất khẩu gôm sứ của Việt Nam đang có xu hướng đa dạng hóa hơn.

Đối với các thị trường CPTPP, kim ngạch xuất khẩu mặt hàng gôm, sứ trong 6 tháng đầu năm 2026 đạt 80,07 triệu USD, tăng nhẹ 0,1% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, tỷ trọng của thị trường này giảm từ 25,27% trong 6 tháng đầu năm 2025 xuống còn 16,77% trong 6 tháng đầu năm 2026.

Tại các thị trường thuộc Hiệp định EVFTA, xuất khẩu gốm sứ trong 6 tháng đầu năm 2026 đạt 31,67 triệu USD, tăng 2,42% so với cùng kỳ năm 2025. Dù duy trì được tăng trưởng dương, tỷ trọng của thị trường này trong 6 tháng đầu năm cũng giảm so với cùng kỳ năm trước, cụ thể giảm từ 9,77% xuống còn 6,63%.

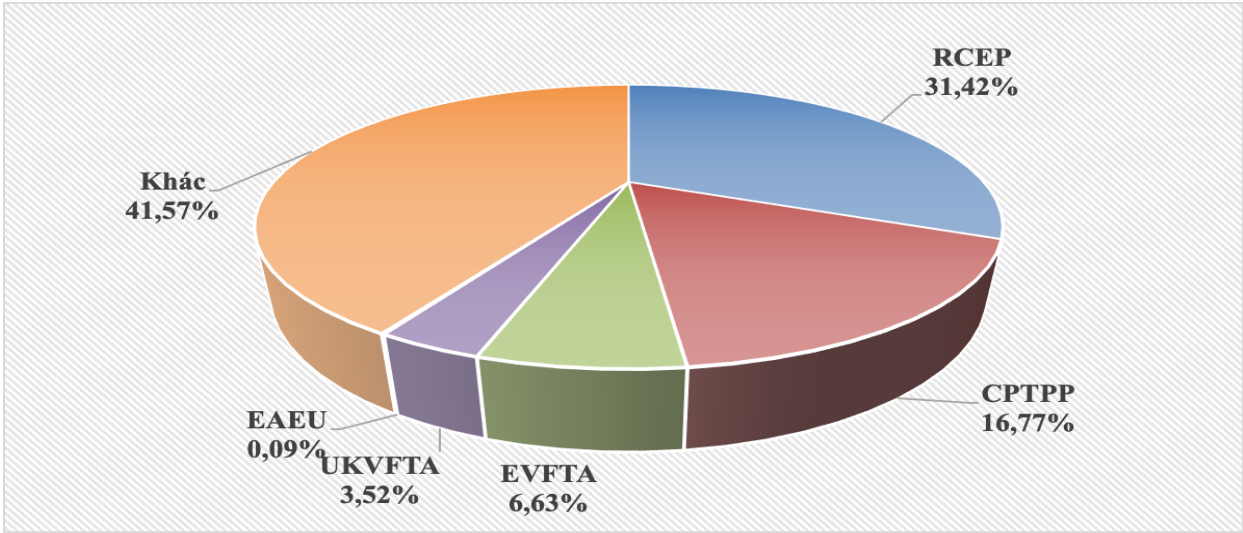
Đối với thị trường thuộc Hiệp định UKVFTA, kim ngạch xuất khẩu trong 6 tháng đầu năm đạt 16,82 triệu USD, giảm 5,09% so với cùng kỳ năm trước. Tỷ trọng của thị trường này cũng giảm so với cùng kỳ năm trước, giảm từ mức 5,60% xuống còn 3,52% trong 6 tháng đầu năm nay. Trong khi đó, xuất khẩu sang các thị trường thuộc EAEU vẫn chiếm tỷ trọng nhỏ và tốc độ tăng trưởng nhìn chung không có nhiều biến động.

Bảng 5: Xuất khẩu hàng gốm sứ của Việt Nam sang các thị trường Hiệp định FTA trong tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2026

Thị trường	Tháng 6/2026 (Triệu USD)	So với tháng 5/2026 (%)	So với tháng 6/2025 (%)	6 tháng năm 2026 (Triệu USD)	So với 6 tháng năm 2025 (%)	Tỷ trọng (%)	
						6 tháng năm 2026	6 tháng năm 2025
Tổng	199,74	260,65	270,65	477,33	50,81	100	100
FTA RCEP	38,98	60,57	61,45	149,99	15,7	31,42	40,96
FTA CPTPP	13,42	-0,7	2,46	80,07	0,1	16,77	25,27
FTA EVFTA	5,52	8,96	-2,29	31,67	2,42	6,63	9,77
FTA UKVFTA	1,89	1,45	-13,53	16,82	-5,09	3,52	5,60
FTA EAEU	0,12	82,93	351,44	0,44	38,24	0,09	0,10

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam

Biểu đồ 2: Tỷ trọng xuất khẩu mặt hàng gốm sứ của Việt Nam theo các thị trường FTA trong 6 tháng năm 2026



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam

Mức cắt giảm thuế quan đối với mặt hàng gốm sứ tính đến năm 2026 trong một số FTA:

FTA	Cam kết thuế quan mặt hàng gốm sứ đến năm 2026
EVFTA	EU cam kết xóa bỏ thuế nhập khẩu đối với gần như toàn bộ các sản phẩm gốm, sứ của Việt Nam theo lộ trình của EVFTA. Đến năm 2026, hầu hết các dòng thuế đã được đưa về 0%, tạo điều kiện thuận lợi cho các sản phẩm gốm xây dựng, gốm gia dụng, sứ mỹ nghệ và các sản phẩm gốm trang trí của Việt Nam khi đáp ứng quy tắc xuất xứ của Hiệp định. Đây là một trong những nhóm hàng công nghiệp được hưởng mức mở cửa thị trường cao của EU.
CPTPP	Các nước thành viên CPTPP cam kết xóa bỏ phần lớn thuế nhập khẩu đối với sản phẩm gốm, sứ theo lộ trình riêng của từng nước. Đến năm 2026, đa số các dòng thuế tại các thị trường như Canada, Australia, New Zealand, Nhật Bản, Mexico, Chile, Peru và Singapore đã được cắt giảm xuống 0% hoặc mức rất thấp đối với hàng hóa đáp ứng quy tắc xuất xứ CPTPP.
UKVFTA	UKVFTA kế thừa phần lớn các cam kết của EVFTA. Đến năm 2026, phần lớn các dòng thuế đối với gốm, sứ xuất khẩu từ Việt Nam sang Vương quốc Anh đã được xóa bỏ hoặc giảm xuống 0% theo lộ trình cam kết, với điều kiện đáp ứng quy tắc xuất xứ của Hiệp định.
EAEU	Theo Hiệp định FTA Việt Nam - EAEU, nhiều dòng thuế đối với gốm, sứ được cắt giảm theo lộ trình. Đến giai đoạn 2025 - 2026, phần lớn các dòng thuế đã được giảm đáng kể so với mức MFN, tuy nhiên mức độ ưu đãi vẫn khác nhau tùy theo từng nhóm sản phẩm và từng quốc gia thành viên của Liên minh Kinh tế Á - Âu.
RCEP	RCEP thực hiện cắt giảm thuế quan theo biểu cam kết của từng nước thành viên. Đến năm 2026, nhiều dòng thuế đối với sản phẩm gốm, sứ đã được cắt giảm hoặc xóa bỏ tại các thị trường trong khu vực.